

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm **GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2306 AB** Số tín chỉ: 5
CBGD **Nguyễn Trung Lục**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2123060180	Huỳnh Tuấn	An	23/08/2005	CCQ2306A	7.3	7.0	7.1
2	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/2005	CCQ2306A	7.8	8.0	7.9
3	2123060105	Nguyễn Hữu	Bách	17/10/2005	CCQ2306A	7.8	9.0	8.5
4	2123060183	Võ Thái	Bình	02/01/2005	CCQ2306A	7.9	7.2	7.5
5	2123060025	Hoàng Ngọc	Bộ	29/11/2005	CCQ2306A	7.8	8.6	8.3
6	2123060038	Tân Ngọc Thanh	Châu	29/07/2005	CCQ2306A	7.9	7.4	7.6
7	2123060096	Nguyễn Quốc	Chiến	28/01/2004	CCQ2306A	7.7	6.8	7.2
8	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	CCQ2306A	6.7	8.0	7.5
9	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C	7.8	6.8	7.2
10	2123150087	Dương Thanh	Đan	03/02/2003	CCQ2315C	8.1	7.4	7.7
11	2123060050	Cao Thành	Danh	23/11/2005	CCQ2306A	7.2	7.2	7.2
12	2123150088	Nguyễn Trần Hữu	Danh	28/03/2005	CCQ2315C	6.3	7.2	6.8
13	2123060113	Nguyễn Tấn	Đạt	23/06/2005	CCQ2306A	7.6	8.4	8.1
14	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C	6.2	7.0	6.7
15	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	CCQ2306A	8.1	8.0	8.0
16	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C	7.6	7.4	7.5
17	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C	7.6	7.8	7.7
18	2123060108	Võ Trần Đông	Duy	11/06/2005	CCQ2306A	8.4	7.4	7.8
19	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C	7.6	7.4	7.5
20	2123060225	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2306A	0		0.0
21	2123060193	Đặng Cao	Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A	7	7.8	7.5
22	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A	8.7	8.0	8.3
23	2123060208	Thái Nhật	Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A	7.8	7.2	7.4
24	2123150096	Trần	Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C	7.6	6.8	7.1
25	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	CCQ2306A	7.7	7.8	7.8

26	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C	8.1	7.4	7.7
27	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	CCQ2306A	7.2	7.6	7.4
28	2123150094	Nguyễn Công	Huy	12/01/2004	CCQ2315C	0		0.0
29	2123060076	Nguyễn Đức	Huy	09/12/2005	CCQ2306A	6.5	7.0	6.8
30	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	CCQ2315C	7.9	7.0	7.4
31	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo	Khanh	07/03/2005	CCQ2315C	6.9	6.4	6.6
32	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A	7.6	6.6	7.0
33	2123150099	Bùi Tấn	Lộc	02/09/2003	CCQ2315C	6.8	7.6	7.3
34	2123150093	Lê Quyền	Luận	11/03/2005	CCQ2315C	7	6.8	6.9
35	2123150086	Tàng Trung	Minh	18/09/2005	CCQ2315C	8.6	5.6	6.8
36	2123060210	Ngọc Văn	Nghị	01/04/2005	CCQ2306A	7	6.2	6.5
37	2123060174	Phạm Hồ Xuân	Nghiên	06/09/2005	CCQ2306A	6.2	6.2	6.2
38	2123150081	Trần Bảo	Ngọc	26/05/2005	CCQ2315C	8.5	7.4	7.8
39	2123060160	Nguyễn Hồ Thanh	Nhã	23/03/2005	CCQ2306A	7.6	6.8	7.1
40	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A	7.9	6.4	7.0
41	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A	7.9	7.6	7.7
42	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A	7.7	7.2	7.4
43	2123060152	Nguyễn Thanh	Phong	08/10/2005	CCQ2306A	0		0.0
44	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A	7.9	7.6	7.7
45	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C	8.2	6.6	7.2
46	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A	7.1	7.8	7.5
47	2123150097	Phạm Trọng	Quang	10/10/1993	CCQ2315C	7.7	7.0	7.3
48	2123150079	Nguyễn Thị Bích	Quyên	22/01/2005	CCQ2315C	8.1	7.2	7.6
49	2123150089	Cao Tấn	Tài	16/01/2005	CCQ2315C	7.8	7.2	7.4
50	2123060218	Trần Quốc	Tài	25/10/2004	CCQ2306A	0		0.0
51	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A	8	8.0	8.0
52	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A	6.8	8.0	7.5
53	2123060150	Phạm Như	Thảo	27/01/2005	CCQ2306A	7.2	5.8	6.4
54	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	7.9	7.6	7.7
55	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A	7.6	6.2	6.8
56	2123150085	Trần Quốc	Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C	7.8	7.6	7.7
57	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C	7.6	7.0	7.2
58	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A	7	7.6	7.4
59	2123060197	Phan Thanh	Tín	02/03/2005	CCQ2306A	5.4	6.8	6.2
60	2123060043	Hắc Hàng	Triệu	14/07/2005	CCQ2306A	7.3	6.8	7.0

61	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	21/07/2005	CCQ2315C	8.2	8.0	8.1
62	2123150084	Nguyễn Ngọc	Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C	7.7	6.8	7.2
63	2123060017	Nguyễn Xuân	Vinh	10/10/2005	CCQ2306A	5.4	5.6	5.5
64	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A	6	6.0	6.0
65								
66								
67								
68								
69								
70								
71								
72								
73								
74								
75								
76								
77								
78								
79								

Tp. Thủ Đức, ngày 11 tháng 12 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN-Lớp CCQ2306 AB
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2123060180	Huỳnh Tuấn	An	23/08/2005	CCQ2306A	6.5	3.0	6.0	8.7	9.0	7.3	
2	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	Ảnh	16/12/2005	CCQ2306A	7.5	7.0	8.5	6.7	9.0	7.8	
3	2123060105	Nguyễn Hữu	Bách	17/10/2005	CCQ2306A	7.0	6.5	5.5	8.7	9.0	7.8	
4	2123060183	Võ Thái	Bình	02/01/2005	CCQ2306A	6.5	7.0	6.0	9.0	9.0	7.9	
5	2123060025	Hoàng Ngọc	Bộ	29/11/2005	CCQ2306A	7	7	5.5	8.7	9	7.8	
6	2123060038	Tân Ngọc Thanh	Châu	29/07/2005	CCQ2306A	6.5	5.0	5.5	9.3	10.0	7.9	
7	2123060096	Nguyễn Quốc	Chiến	28/01/2004	CCQ2306A	5.0	6.0	5.5	9.7	9.0	7.7	
8	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	CCQ2306A	6.5	7.0	5.5	5.0	9.0	6.7	
9	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C	7.0	7.0	7.0	7.7	9.0	7.8	
10	2123150087	Dương Thanh	Đan	03/02/2003	CCQ2315C	6.5	7.0	7.0	9.0	9.0	8.1	
11	2123060050	Cao Thành	Danh	23/11/2005	CCQ2306A	6.5	6.0	5.5	8.3	8.0	7.2	
12	2123150088	Nguyễn Trần Hữu	Danh	28/03/2005	CCQ2315C	3.0	5.0	7.0	5.7	9.0	6.3	
13	2123060113	Nguyễn Tấn	Đạt	23/06/2005	CCQ2306A	7.0	6.0	5.5	8.3	9.0	7.6	
14	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C	6.5	7.0	7.0	2.3	9.0	6.2	
15	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	CCQ2306A	7.0	6.5	5.5	9.7	9.0	8.1	
16	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.6	
17	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C	6.5	5.5	7.5	8.0	9.0	7.6	
18	2123060108	Võ Trần Đông	Duy	11/06/2005	CCQ2306A	8.0	8.0	6.5	9.3	9.0	8.4	
19	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C	7.0	7.5	7.5	6.7	9.0	7.6	
20	2123060225	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2306A						0.0	
21	2123060193	Đặng Cao	Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A	7.0	6.0	5.5	6.3	9.0	7.0	
22	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A	8.5	6.5	7.0	9.3	10.0	8.7	
23	2123060208	Thái Nhật	Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A	5.5	5.5	6.0	9.7	9.0	7.8	
24	2123150096	Trần	Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C	6.5	5.5	6.5	8.3	9.0	7.6	
25	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	CCQ2306A	7.0	7.0	5.0	8.3	9.0	7.7	
26	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C	7.5	6.5	7.0	8.0	10.0	8.1	

27	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	CCQ2306A	7.0	7.0	6.0	6.3	9.0	7.2	
28	2123150094	Nguyễn Công	Huy	12/01/2004	CCQ2315C						0.0	
29	2123060076	Nguyễn Đức	Huy	09/12/2005	CCQ2306A	6.0	5.0	6.0	6.3	8.0	6.5	
30	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	CCQ2315C	7.0	7.0	7.0	9.0	8.0	7.9	
31	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo	Khanh	07/03/2005	CCQ2315C	7.0	6.5	7.5	4.7	9.0	6.9	
32	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A	7	6	7.5	8.3	8	7.6	
33	2123150099	Bùi Tấn	Lộc	02/09/2003	CCQ2315C	7.0	7.0	7.0	6.3	7.0	6.8	
34	2123150093	Lê Quyền	Luận	11/03/2005	CCQ2315C	6.5	7.0	7.5	6.0	8.0	7.0	
35	2123150086	Tàng Trung	Minh	18/09/2005	CCQ2315C	6.5	6.5	7.5	10.0	10.0	8.6	
36	2123060210	Ngọc Văn	Nghị	01/04/2005	CCQ2306A	7.5	7.0	6.0	5.3	9.0	7.0	
37	2123060174	Phạm Hồ Xuân	Nghiên	06/09/2005	CCQ2306A	5.0	4.0	6.0	5.3	9.0	6.2	
38	2123150081	Trần Bảo	Ngọc	26/05/2005	CCQ2315C	7.0	6.5	8.5	9.7	9.0	8.5	
39	2123060160	Nguyễn Hồ Thanh	Nhã	23/03/2005	CCQ2306A	7.0	7.5	6.5	7.0	9.0	7.6	
40	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A	7.0	5.0	6.0	8.7	10.0	7.9	
41	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A	6.5	6.5	6.5	9.0	9.0	7.9	
42	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A	6.5	5.0	6.0	9.3	9.0	7.7	
43	2123060152	Nguyễn Thanh	Phong	08/10/2005	CCQ2306A						0.0	
44	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A	7.0	7.5	5.5	8.7	9.0	7.9	
45	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C	7.0	6.5	7.0	9.3	9.0	8.2	
46	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A	7.0	6.5	6.5	7.0	8.0	7.1	
47	2123150097	Phạm Trọng	Quang	10/10/1993	CCQ2315C	8.0	8.5	7.0	6.3	9.0	7.7	
48	2123150079	Nguyễn Thị Bích	Quyên	22/01/2005	CCQ2315C	9.0	7.5	8.5	6.0	10.0	8.1	
49	2123150089	Cao Tấn	Tài	16/01/2005	CCQ2315C	6.5	6.0	7.5	8.3	9.0	7.8	
50	2123060218	Trần Quốc	Tài	25/10/2004	CCQ2306A						0.0	
51	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A	6.5	7.0	6.0	9.3	9.0	8.0	
52	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A	5.0	8.0	6.5	5.0	9.0	6.8	
53	2123060150	Phạm Như	Thảo	27/01/2005	CCQ2306A	7.5	6.5	8.5	5.0	9.0	7.2	
54	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	8.0	7.0	5.5	8.3	9.0	7.9	
55	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A	6.0	4.5	6.5	9.0	9.0	7.6	
56	2123150085	Trần Quốc	Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C	6.0	6.5	7.5	8.3	9.0	7.8	
57	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C	6.5	7.0	7.5	7.0	9.0	7.6	
58	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A	7.0	7.0	7.0	5.0	9.0	7.0	
59	2123060197	Phan Thanh	Tín	02/03/2005	CCQ2306A	7.5	8.0	6.5	0.0	8.0	5.4	
60	2123060043	Hắc Hàng	Triệu	14/07/2005	CCQ2306A	7.0	6.0	6.0	9.0	7.0	7.3	
61	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	21/07/2005	CCQ2315C	6.5	7.5	7.5	9.0	9.0	8.2	
62	2123150084	Nguyễn Ngọc	Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C	6.5	7.0	7.5	7.3	9.0	7.7	
63	2123060017	Nguyễn Xuân	Vinh	10/10/2005	CCQ2306A	5.0	7.0	7.5	0.0	9.0	5.4	
64	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A	7.5	4.0	6.0	3.3	9.0	6.0	

65											
66											
67											
68											
69											
70											
71											
72											
73											
74											
75											
76											
77											
78											
79											

Tp. Thủ Đức, ngày 11 tháng 12 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục